

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
VIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

VƯƠNG THỊ PHƯƠNG THẢO

TÁC ĐỘNG CỦA Ý KIẾN PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN
VỀ HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY ĐẾN CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC Ở ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

Chuyên ngành: Đo lường và đánh giá trong giáo dục

Mã số: 62 14 01 20

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ
ĐO LƯỜNG VÀ ĐÁNH GIÁ TRONG GIÁO DỤC

HÀ NỘI - 2018

Công trình được hoàn thành tại:

Viện đảm bảo chất lượng giáo dục, ĐHQGHN

Người hướng dẫn khoa học: GS.TS. Lê Ngọc Hùng

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Phản biện 3:

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng cấp cơ sở chấm luận án tiến sĩ họp tại

vào giờ ngày tháng năm

Có thể tìm đọc luận án tại:

- Viện Đảm bảo chất lượng giáo dục, ĐHQGHN
- Trung tâm Thông tin - Thư viện, ĐHQGHN
- Thư viện Quốc gia Việt Nam

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Giáo dục và đào tạo hiện nay đã đang có những thay đổi tích cực về mục tiêu, nội dung, chương trình, phương thức tổ chức đào tạo, phương pháp và cách thức kiểm tra đánh giá có tác động không nhỏ đến đội ngũ học sinh, sinh viên (SV), các nhà quản lý giáo dục. Mục đích của đổi mới giáo dục đại học nói riêng nhằm đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo, người học sau khi tốt nghiệp phải đáp ứng được các yêu cầu của nghề nghiệp, đòi hỏi của công việc và người sử dụng lao động. Quá trình đổi mới diễn ra liên tục, ở tất cả các khâu, các yếu tố của hoạt động giáo dục và luôn có tác động đến người học.

Nghị quyết số 29-NQ/TW Hội nghị Trung ương 8 khóa 11 về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế đã xác định rõ mục tiêu của giáo dục đào tạo là: “Tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục, đào tạo... Giáo dục con người Việt Nam phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; ...Xây dựng nền giáo dục mở, thực học, thực nghiệp, dạy tốt, học tốt, quản lý tốt; có cơ cấu và phương thức giáo dục hợp lý, gắn với xây dựng xã hội học tập; bảo đảm các điều kiện nâng cao chất lượng; chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế hệ thống giáo dục và đào tạo...”.

Để thực hiện mục tiêu đó, đòi hỏi ngành giáo dục phải đổi mới căn bản, toàn diện và đồng bộ, trước hết là đổi mới quản lý chất lượng giáo dục, đổi mới giáo dục cần gắn liền với tiếp thu và sử dụng ý kiến phản hồi (YKPH) của các bên liên quan trong đó có YKPH của người học về quá trình đào tạo nói chung và hoạt động giảng dạy (HĐGD) của giảng viên (GV) nói riêng.

Hiện nay, có nhiều phương pháp để đánh giá HĐGD của GV, trong đó đánh giá của SV là một trong những phương pháp mà rất nhiều trường đại học trên thế giới cũng như ở Việt Nam đã thực hiện. HĐGD của GV cung cấp cho SV kiến thức, kỹ năng, thái độ của ngành học mà họ được đào tạo. Vì vậy, việc đánh giá HĐGD không thể bỏ qua sự tham gia của SV.

Kênh thông tin phản hồi của SV là cơ sở rất quan trọng giúp cho lãnh đạo cơ sở GDĐH có cái nhìn toàn diện hơn, khách quan hơn về các mục tiêu đã xây dựng và quá trình triển khai thực hiện các kế hoạch. YKPH từ SV về HĐGD của GV nhằm tạo thêm thông tin giúp GV điều chỉnh nội dung và phương pháp giảng dạy cho phù hợp với mục tiêu của ngành học, môn học

hay nói cách khác là giúp GV cải thiện và nâng cao chất lượng giảng dạy; nâng cao tinh thần trách nhiệm của GV trong việc thực hiện mục tiêu đào tạo đồng thời tăng cường tinh thần trách nhiệm của SV.

Là cơ sở giáo dục đại học hàng đầu trong hệ thống giáo dục Việt Nam với cơ chế hoạt động tự chủ, tự chịu trách nhiệm cao, ĐHQGHN đã chủ động, tiên phong đi đầu trong công cuộc “*Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục đào tạo*” thông qua các hoạt động đảm bảo chất lượng. Hoạt động lấy YKPH của SV về môn học và các hoạt động hỗ trợ đào tạo là một trong những kênh thông tin hữu ích giúp cho công tác quản lý nhằm đảm bảo và không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục.

Hoạt động đánh giá GV qua YKPH của SV đã được các đơn vị đào tạo của ĐHQGHN thực hiện từ nhiều năm nay, nhưng chưa có đơn vị đào tạo nào hay các cấp quản lý như Viện Đảm bảo chất lượng, ĐHQGHN thực hiện việc đánh giá hiệu quả hoạt động này.

Việc đánh giá hoạt động lấy YKPH của SV đối với HĐGD là vô cùng cần thiết đối với mỗi cơ sở giáo dục đào tạo, đánh giá để thấy được những điểm mạnh và những điểm còn hạn chế để cải tiến, để không ngừng nâng cao chất lượng. Xuất phát từ thực tiễn đó, tác giả đã lựa chọn đề tài nghiên cứu: *Tác động của ý kiến phản hồi của sinh viên về hoạt động giảng dạy đối với công tác quản lý đào tạo đại học ở Đại học Quốc gia Hà Nội* để đánh giá mức độ ảnh hưởng của hoạt động lấy YKPH của SV về HĐGD đối với công tác QLĐT tại các đơn vị đào tạo nói riêng và ĐHQGHN nói chung như thế nào, từ đó đưa ra các khuyến nghị với các cấp lãnh đạo làm cơ sở trong việc đổi mới công tác quản lý nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và đào tạo.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Đánh giá tác động của YKPH của sinh viên về HĐGD của GV đến công tác quản lý hoạt động đào tạo đại học ở ĐHQGHN. Từ đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động lấy YKPH ở ĐHQGHN và phát huy tác động tích cực của YKPH của sinh viên đến công tác quản lý hoạt động đào tạo ở ĐHQGHN; nâng cao chất lượng quản lý hoạt động đào tạo đại học ở ĐHQGHN.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu:

1) Nghiên cứu cơ sở lý luận về YKPH của SV về HĐGD; 2) Nghiên cứu cơ sở lý luận về HĐGD và QLĐT đại học; 3) Nghiên cứu cơ sở lý luận về đánh giá tác động và đánh giá tác động trong giáo dục; 4) Nghiên cứu thực trạng QLĐT đại học và hoạt động lấy YKPH của SV về HĐGD ở ĐHQGHN; 5)

Đánh giá tác động việc lấy YKPH của SV về HGD đến công tác QLĐT đại học ở ĐHQGHN; 6) Đề xuất một số giải pháp nhằm đảm bảo YKPH của SV có tác động tích cực góp phần nâng cao hiệu quả QLĐT và chất lượng đào tạo ở ĐHQGHN. Đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả việc lấy YKPH của sinh viên, chất lượng hiệu quả công tác QLĐT nhằm mục tiêu nâng cao chất lượng giảng dạy đại học ở ĐHQGHN

3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

3.1. Khách thể nghiên cứu: YKPH của sinh viên về HGD đại học và công tác QLĐT ở ĐHQGHN

3.2. Đối tượng nghiên cứu: Tác động của YKPH của sinh viên về HGD của GV đối với công tác quản lý hoạt động đào tạo.

4. Câu hỏi nghiên cứu:

1) Các đơn vị đào tạo đại học thuộc ĐHQGHN đã thực hiện việc lấy YKPH của SV về HGD như thế nào?

2) Công tác QLĐT đại học ở ĐHQGHN có những thay đổi (tác động) như thế nào khi các đơn vị đào tạo thực hiện việc lấy YKPH của SV về HGD của GV.

5. Giả thuyết khoa học: YKPH của SV có tác động làm thay đổi nhận thức và hành vi của cán bộ quản lý, GV theo hướng nâng cao chất lượng và hiệu quả quản lý đào tạo nói riêng và chất lượng đào tạo nói chung của ĐHQGHN. Tuy nhiên, tác động này phụ thuộc nhiều vào sự quan tâm, cam kết của lãnh đạo nhà trường, quy trình và chất lượng việc lấy YKPH và việc tham khảo các YKPH của cán bộ quản lý, GV và một số yếu tố liên quan khác. Nghiên cứu tác động của YKPH của SV về HGD đại học đến công tác QLĐT, từ đó, đề xuất giải pháp phù hợp điều chỉnh hoạt động lấy YKPH từ SV về HGD, điều chỉnh hoạt động QLĐT đại học để nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý HGD cũng như hoạt động QLĐT ở ĐHQGHN, tiến tới góp phần nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu xã hội, đáp ứng sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội của đất nước trong giai đoạn hiện nay.

6. Phạm vi nghiên cứu

- Phạm vi nghiên cứu: nghiên cứu tác động của YKPH của sinh viên về một số yếu tố của HGD đến một số chức năng và nội dung công tác QLĐT đại học ở ĐHQGHN.

- Phạm vi khảo sát: Đề tài tập trung nghiên cứu tại 06 trường đại học thành viên (Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn, Đại học Ngoại ngữ, Đại học Kinh tế, Đại học Công nghệ, Đại học Giáo

đục) và 03 khoa trực thuộc (Khoa Luật, Khoa Y Dược, Khoa Quốc tế). Thời gian nghiên cứu, khảo sát từ 2011-2018.

7. Phương pháp nghiên cứu

7.1. Phương pháp nghiên cứu định tính

- Nghiên cứu các văn bản pháp quy của Nhà nước, của ngành giáo dục đào tạo, của ĐHQGHN.

- Nghiên cứu các tài liệu, sách tạp chí, báo cáo khoa học, các công trình khoa học trong nước và nước ngoài, các báo cáo của các đơn vị đào tạo có liên quan đến đề tài nghiên cứu.

- Điều tra bằng phỏng vấn, hỏi ý kiến cán bộ làm công tác quản lý.

7.2. Phương pháp nghiên cứu định lượng

- Điều tra bằng phiếu hỏi các cán bộ quản lý giáo dục, GV, SV.

- Sử dụng thống kê mô tả các số liệu điều tra khảo sát và thống kê suy luận để làm rõ tác động của YKPH của sinh viên về HĐGD đến công tác QLĐT ở ĐHQGHN.

8. Những đóng góp mới của luận án: Góp phần hệ thống hóa những lý luận cơ bản về thông tin phản hồi của SV đối với HĐGD nói riêng và hoạt động QLĐT nói chung. Luận án chỉ ra những hình thức và cơ chế tác động tích cực của YKPH góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý đào tạo. Đánh giá được tác động của YKPH từ SV về HĐGD đến công tác QLĐT đại học ở ĐHQGHN từ đó đưa ra các giải pháp nâng cao hiệu quả và chất lượng hoạt động lấy YKPH từ SV về HĐGD và QLĐT có tính khả thi và phù hợp với thực tiễn của giáo dục đại học Việt Nam.

9. Cấu trúc của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, khuyến nghị, các công trình khoa học của tác giả liên quan đến luận án, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, luận án gồm có 4 chương:

Chương 1. Cơ sở lý luận và tổng quan vấn đề nghiên cứu

Chương 2. Thiết kế và tổ chức nghiên cứu

Chương 3. Thực trạng hoạt động lấy YKPH của SV về HĐGD và công tác QLĐT đại học ở ĐHQGHN

Chương 4. Đánh giá tác động YKPH của SV về HĐGD đến công tác QLĐT đại học ở ĐHQGHN và đề xuất các giải pháp.

Chương 1

TỔNG QUAN VÀ CƠ SỞ LÝ LUẬN VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU

1.1. Tổng quan nghiên cứu vấn đề

1.1.1 Lịch sử hình thành và phát triển việc lấy ý kiến phản hồi của SV về hoạt động giảng dạy

Các cơ sở giáo dục đại học trên thế giới thực hiện thu thập thông tin phản hồi của SV về các dịch vụ mà họ nhận được, đó là những nhận thức của SV về việc học tập, giảng dạy, các phương tiện hỗ trợ cho học tập và giảng dạy (thư viện), môi trường học tập (giảng đường, phòng thí nghiệm), không gian sống và học tập (ký túc xá, cơ sở y tế, dịch vụ xã hội...) (Lee Harvey, 2001).

Việc sử dụng đánh giá của SV về HĐGD bắt nguồn ở Mỹ, ngay từ những năm 1920 tại trường đại học Washington. Tiếp những năm sau đó từ 1960 - 1970 thì hầu hết các trường ở Bắc Mỹ đều sử dụng hình thức đánh giá này. Ngày nay, chỉ cần vào trang Web bất kỳ của một trường đại học nào thuộc một nước nói tiếng Anh trên thế giới, chúng ta cũng có thể tìm được cẩm nang hướng dẫn thực hiện thu thập ý kiến SV sau mỗi môn học nhằm lấy thông tin phản hồi về HĐGD của GV.

Ở Việt Nam, việc sử dụng SV đánh giá HĐGD vẫn còn khá mới mẻ. Trước năm 2008, việc đánh giá này không bắt buộc đối với các trường đại học, nên các trường có thể thực hiện hoặc không thực hiện.

Ngày 20/02/2008, lần đầu tiên Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Công văn số 1276/BGDĐT/NG về việc “Hướng dẫn tổ chức lấy YKPH từ SV về HĐGD của GV” và cụm từ Lấy ý kiến từ SV về HĐGD được chỉ việc đánh giá HĐGD của GV thông qua SV.

Ngày 20/5/2010, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã chính thức ban hành công văn số 2754/BGDĐT-NGCBQLGD gửi các đại học, học viện, các trường đại học, các trường cao đẳng trong toàn quốc về việc hướng dẫn lấy YKPH từ người học về HĐGD của GV. Theo đó, từ năm học 2010-2011, các cơ sở giáo dục đại học triển khai lấy YKPH từ người học về HĐGD của tất cả GV thuộc cơ sở giáo dục đại học.

1.1.2. Các nghiên cứu về ý kiến phản hồi của sinh viên đối với hoạt động giảng dạy

Các nghiên cứu YKPH của SV về HĐGD có thể được chia thành các nhóm sau:

- *Các nghiên cứu về mục đích của việc lấy YKPH từ SV đối với HĐGD:* Cung cấp thông tin cho mục đích QL, sử dụng trong đánh giá quá trình (giúp GV điều chỉnh hoạt động dạy và học cho phù hợp với yêu cầu

của người học và hoàn thành mục tiêu môn học) hoặc đánh giá tổng kết (là cơ sở cho các quyết định của cấp QL liên quan đến bổ nhiệm, đề bạt, khen thưởng, tăng lương, phân công giảng dạy, điều chỉnh nội dung và kết cấu chương trình giáo dục; giúp SV lựa chọn môn học và GV) (Marsh (1984), Rifkin (1995).

- *Các nghiên cứu về tác động của YKPH SV đối với HĐGD*

Nghiên cứu của Rotem & Glasman (1979): ý kiến phản hồi từ SV về xếp hạng giảng dạy dường như không có tác động đến hiệu suất của các GV đại học.

Một số tác giả khác như Aleamoni (1987), Feldman (2007), Kulik (2001), Svinicki & Mc Keachie (2011), Theall & Franklin (2007) cho rằng YKPH của SV không đáng tin cậy và không có giá trị, không thể sử dụng để giúp cho việc nâng cao chất lượng giảng dạy.

Tuy nhiên, phần lớn các tác giả đã đưa ra các quan niệm tích cực đối với YKPH SV, như Cohen (1980): xếp hạng của học sinh là một nguồn có giá trị cho việc cải thiện giảng dạy ở cấp đại học,

Theo Cashin (1988): SV có xu hướng đánh giá cao hơn so với các GV tự đánh giá, hay đánh giá của đồng nghiệp.

Marsh (2007): việc xếp hạng của SV phần lớn là ổn định, tin cậy, không cho nhiều hy vọng trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động của giáo viên. Murray (2005): YKPH của SV đã có một tác động, tạo nên một sự khác biệt, tác động là tích cực hoặc có lợi, một phần là do đánh giá của SV về giảng dạy và đánh giá của SV nên kết hợp với đánh giá đồng nghiệp.

Kelso Michael (2010): các ý kiến phản hồi của SV đã đem đến lợi ích trong quá trình giảng dạy và học tập trong các trường học. Rất ít giáo viên báo cáo bị ảnh hưởng bởi sự phản hồi tiêu cực hoặc phê phán của SV. Thông tin phản hồi của SV như một công cụ đánh giá có tác động tích cực thứ cấp giáo viên khi nó được thực hiện chu đáo.

- *Các nghiên cứu về tiêu chí đánh giá của SV về HĐGD*

Marsh (1983, 1984, 1993), Cohen (1981), Centra (1993), Braskamp và Ory (1994): tiêu chí đánh giá của SV về HĐGD của GV là đa chiều và không nên tổng kết chỉ qua một vài tiêu chí.

Marsh (1983, 1993): về tính đa chiều trong tiêu chí đánh giá của SV về hiệu quả giảng dạy thông 9 nhóm (học tập/giá trị, sự nhiệt tình, cách tổ chức, tương tác nhóm, quan hệ cá nhân, mức độ ảnh hưởng, kỳ thi/điểm số, bài tập, khối lượng công việc).

Centra (1993), Braskamp và Ory (1994) đều xác định có sáu khía cạnh cần xem xét trong đánh giá của SV đối với HĐGD: kế hoạch và tổ chức

lớp học, kỹ năng giao tiếp, mối quan hệ/trương tác với SV, khối lượng công việc/giảng dạy những môn học khó, điểm số và kỳ thi và SV tự đánh giá kết quả học tập.

Feldmen (1976b, 1983, 1984, 1987, 1988) đã phân loại câu hỏi đánh giá giảng dạy của SV và đưa ra 22 khía cạnh cần được xem xét. Năm 1989, Feldmen lại đưa ra 28 khía cạnh cần được xem xét, đánh giá.

- *Các hình thức đánh giá của SV về HGD*

- Bảng hỏi trực tuyến (Online questionnaires); Bảng hỏi giấy (Paper questionnaires) ; Ủy ban liên lạc SV (Staff/Student Liaison Committees); Đại diện khóa (lớp) học (Course Representatives); Các phương pháp một phút (One Minute Methods); Các nhóm tập trung (Focus Groups); Sổ nhật ký (Log Books); Phản ánh qua tạp chí (Reflective Journals)

- *Đặc trưng của đánh giá SV về HGD*: độ tin cậy, tính ổn định và độ giá trị.

- *Những hạn chế trong sử dụng đánh giá của SV về HGD*

Đánh giá của SV không nên quy chuẩn, phụ thuộc vào bối cảnh SV tham gia đánh giá, sự có mặt của GV trong quá trình thực hiện.

1.1.3. Các công trình nghiên cứu trong nước

Nhóm nghiên cứu về cơ sở lý luận, sự hình thành và phát triển của đánh giá GV có các nghiên cứu của Nguyễn Phương Nga (2005), Nguyễn Phương Nga và Bùi Kiên Trung (2005).

Nhóm nghiên cứu về phương pháp, tiêu chí, công cụ đánh giá GV có các nghiên cứu của Nguyễn Phương Nga (2005); Lê Văn Mến (2005).

Nghiên cứu về “SV đánh giá giáo viên – thử nghiệm công cụ và mô hình” của Nguyễn Phương Nga (2007) cho rằng có 5 thành tố quan trọng quyết định hiệu quả môn học mà.

Nghiên cứu về tính ứng dụng thực tiễn của Vũ Thị Phương Anh (2005).

Nguyễn Quang Giao (2007) về phương pháp đánh giá HGD của GV thông qua đánh giá của SV.

Võ Xuân Đàn (2007): vai trò của SV đại học trong việc tham gia vào quá trình đánh giá GV; những khó khăn, hạn chế trong quá trình chuẩn bị và xử lý kết quả đánh giá.

Có rất nhiều luận văn thạc sĩ đã nghiên cứu về tác động của YKPH từ SV về HGD: Hoàng Trọng Dũng (2008), Nguyễn Phương Thủy (2012), Hoàng Kỳ Sơn (2012), Nguyễn Thanh Tùng (2012)...

Nghiên cứu về các yếu tố ảnh hưởng đến việc đánh giá của SV đối với HGD của GV: Vũ Thị Quỳnh Nga (2009).

Nghiên cứu của Nguyễn Huy Cường (2012): so sánh việc đánh giá HĐGD của GV qua YKPH của SV với việc GV tự đánh giá, kết quả cho thấy 2 nguồn thông tin này khá tương đồng.

Các nghiên cứu đã cho thấy đánh giá HĐGD của GV thông qua YKPH của SV là một trong những công cụ đánh giá khách quan, có ảnh hưởng nhất định đến GV, cung cấp thông tin cho GV, cho cơ sở đào tạo và HĐGD của GV, giúp GV điều chỉnh HĐGD, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.

1.1.4. Những nghiên cứu về công tác quản lý đào tạo đại học

Có rất nhiều nghiên cứu về QLĐT, đặc biệt là QLĐT đại học, không chỉ nghiên cứu về chức năng mà còn có rất nhiều nghiên cứu về các giải pháp nâng cao chất lượng QLĐT.

Các tác giả Robert Allen, Geoff Layer, Pollard Derek đã xuất bản công trình nghiên cứu “*Credit-Based System as Vehicle for Change in Universities and Colleges*”.

Tác giả Frank L. Kurre “*The state of higher education in 2013*”. phân tích những khó khăn mà các trường đại học cần phải xác định rõ nguyên nhân và tìm ra những giải pháp thích hợp để duy trì hoạt động và phát triển bền vững; những giải pháp quản lý hoạt động phục vụ đào tạo trong nghiên cứu có thể xem xét, vận dụng linh hoạt vào các trường đại học trên thế giới.

Các luận án tiến sĩ của: Bùi Thị Thu Hương về “*Quản lý chất lượng chương trình đào tạo cử nhân chất lượng cao tại Đại học Quốc gia Hà Nội theo tiếp cận quản lý chất lượng tổng thể*”. Cần Thị Thanh Hương (2011) về “*Nghiên cứu quản lý kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trong giáo dục đại học ở Việt Nam*”. Trần Hữu Hoan về “*Quản lý và đánh giá chương trình môn học trình độ đại học trong học chế tín chỉ*” đã làm sáng tỏ một số vấn đề lý luận về chương trình giáo dục, chương trình môn học. Luận án cũng đề xuất mẫu cấu trúc chương trình môn học, bộ tiêu chí đánh giá chương trình môn học. Nguyễn Mai Hương về “*Quản lý quá trình dạy và học theo học chế tín chỉ trong các trường đại học ở Việt Nam giai đoạn hiện nay*”. Nguyễn Thị Hồng Vân (2011): yếu tố ảnh hưởng đến công tác quản lý hoạt động đào tạo bao gồm: yếu tố kinh tế; yếu tố chính trị, pháp luật; yếu tố văn hóa xã hội; yếu tố khoa học công nghệ và yếu tố cơ chế quản lý...

Nguyễn Văn Nhã: “*Các giải pháp triển khai phương thức đào tạo theo tín chỉ ở Đại học Quốc Gia Hà Nội*” đưa ra các giải pháp để nâng cao chất lượng trong QLĐT theo học chế tín chỉ.

Nguyễn Văn Hùng (2010): các yếu tố QLĐT theo cách tiếp cận về đảm bảo chất lượng

Đặng Quốc Bảo (2001): các vấn đề của nền kinh tế thị trường có tác động đến hoạt động đào tạo của trường đại học, các vấn đề về cơ chế quản lý, hiệu quả và chất lượng giáo dục đối với sự phát triển của đất nước, những khó khăn và thách thức cần phải làm để nâng cao chất lượng GDĐH.

Nguyễn Hữu Châu (2008): những bất cập trong cơ chế QLĐT ở đại học, những mâu thuẫn giữa lý luận và thực tiễn trong công tác QLĐT ở các trường đại học.

Qua các nghiên cứu về QLĐT cho thấy, các nội dung mà các tác giả nghiên cứu đều xoay quanh những vấn đề về chức năng cơ bản của công tác QLĐT bao gồm: dự báo, lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, phối hợp và kiểm tra, đánh giá và các nội dung của hoạt động QLĐT như quản lý nội dung, chương trình đào tạo, HĐGD và học tập, các điều kiện ĐBCLGD khác như CSVC, đội ngũ CB hỗ trợ đào tạo ...

1.2. Cơ sở lý luận

1.2.1. Khái niệm về tác động

Tác động là sự khác biệt có thể xác định được mà một chương trình hay một dự án mang lại cho tổ chức hay các cá nhân liên quan.

1.2.2. Đánh giá trong giáo dục

Đánh giá nhằm xác định mục tiêu giáo dục đặt ra có phù hợp hay không phù hợp và mức độ đạt được mục tiêu cũng như tiến trình thực hiện mục tiêu như thế nào. Đánh giá là quá trình tiến hành có hệ thống để xác định mức độ mà đối tượng đạt được các mục tiêu giáo dục nhất định.

1.2.3. Đánh giá tác động

Đánh giá tác động là xác định những yếu tố dẫn đến sự thay đổi khi thực hiện một chính sách, dự án hay một quy định nào đó trong một cơ sở giáo dục. Quá trình đánh giá tác động nhằm nhận định hoặc phán đoán những yếu tố tác động mạnh hoặc yếu. Kết quả đánh giá tác động có thể cho thấy tính tích cực hoặc tiêu cực mà chính sách, dự án hay quy định đem lại cho tổ chức hoặc các cá nhân liên quan.

1.2.4. Phương pháp đánh giá tác động

Luận án sử dụng phương pháp so sánh mục tiêu - kết quả để đánh giá tác động của việc lấy YKPH người học về HĐGD đến công tác QLĐT. Cụ thể là so sánh mục tiêu của việc thực hiện quy định lấy YKPH từ người học về HĐGD với kết quả đạt được trên thực tế để xem có tác động gì đến hoạt động QLĐT của ĐHQGHN.

Quy trình đánh giá tác động sử dụng trong luận án như sau:

(1) Tìm hiểu vấn đề cần nghiên cứu đánh giá tác động; (2) Xác định thực trạng (những thay đổi đã và đang diễn ra); (3) Thiết kế (công cụ đánh giá); (4) Thu thập thông tin (định tính và định lượng); (5) Phân tích (dữ liệu thu thập); (6) Báo cáo kết quả (đánh giá tác động).

1.2.5. Ý kiến phản hồi

Trong nghiên cứu này, ý kiến phản hồi được khái niệm hóa như là thông tin được cung cấp bởi một người/nhóm người về các khía cạnh của một vấn đề hay hoạt động cụ thể được một tổ chức hay cá nhân đưa ra trước đó nhằm đem lại kết quả theo mong muốn.

1.2.6. Hoạt động giảng dạy

HDGD là một quá trình kép gồm 3 thành tố: giảng viên, nội dung dạy học, người học có mối quan hệ và tương tác chặt chẽ với nhau nhằm tạo ra sản phẩm cuối cùng là người học có tri thức, năng lực, trí tuệ.

Trong luận án này khái niệm HDGD được hiểu là hoạt động của nhà giáo nhằm tổ chức và dẫn dắt hoạt động của người học theo nội dung chương trình đã định nhằm giúp người học đạt được các mục tiêu học tập của CTĐT.

HDGD là một quá trình có sự tham gia của nhiều thành tố: mục tiêu dạy học, nội dung dạy học, giảng viên (người dạy), người học, phương pháp dạy học, phương tiện dạy học, đánh giá dạy học (kiểm tra, đánh giá) và điều kiện môi trường kinh tế - văn hóa – xã hội – khoa học,... Các thành tố này có mối quan hệ hữu cơ với nhau, tác động lẫn nhau, trong đó mục tiêu dạy học (mục tiêu giảng dạy) quy định các thành tố khác.

1.2.7. Ý kiến phản hồi của SV về hoạt động giảng dạy

Lấy YKPH của SV về HDGD là hình thức dùng bảng hỏi để thu thập ý kiến của SV về HDGD của GV sau mỗi môn học, kỳ học hay năm học.

1.2.8. Quản lý và quản lý hoạt động đào tạo

1.2.8.1. Khái niệm về quản lý: Quản lý là những tác động có định hướng, có kế hoạch của chủ thể quản lý đến đối tượng quản lý trong tổ chức để vận hành tổ chức, nhằm đạt mục tiêu đã đề ra.

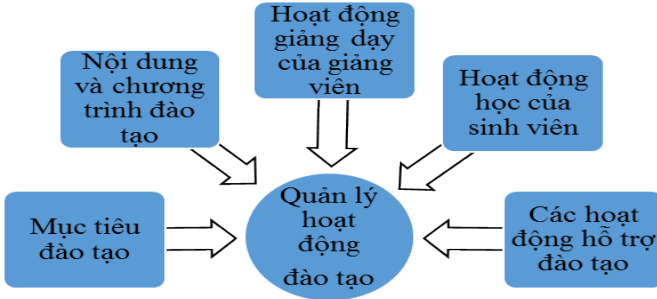
1.2.8.2. Các chức năng quản lý: Có bốn chức năng quản lý cơ bản: lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra.

1.2.8.3. Quản lý đào tạo

QLĐT là quá trình chủ thể quản lý thực hiện các chức năng quản lý để quản lý các yếu tố chủ đạo của quá trình đào tạo: mục tiêu, nội dung, chương trình, phương pháp đào tạo đại học; GV và SV; hình thức tổ chức đào tạo; môi trường đào tạo.

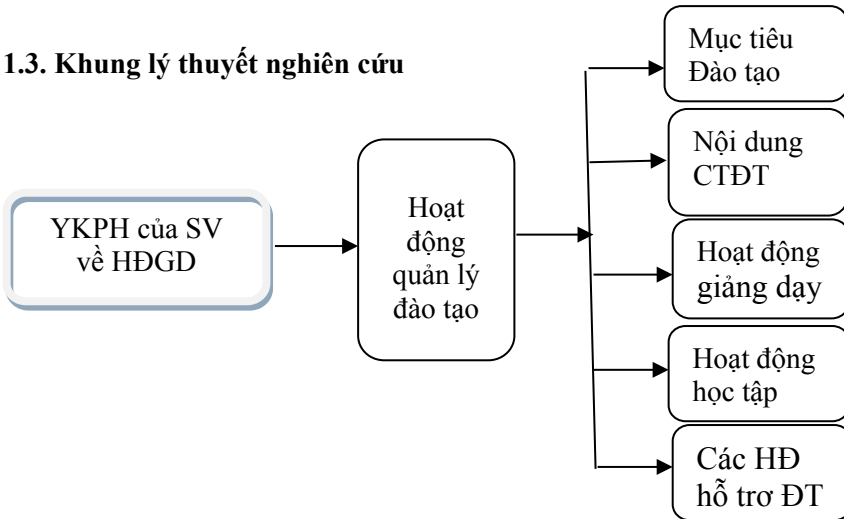
QLĐT đại học phải gắn liền với bốn chức năng quản lý cơ bản như đã nêu trên, nhưng cần lưu ý tới đối tượng quản lý là quá trình đào tạo bậc đại học.

Từ các quan điểm của các tác giả, tác giả luận án tiếp cận hoạt động QLĐT đại học là quản lý các yếu tố của quá trình đào tạo, bao gồm: Mục tiêu, nội dung, CTĐT, hoạt động giảng dạy của GV, hoạt động học tập của SV và quản lý các hoạt động hỗ trợ đào tạo (CSVC và trang thiết bị, môi trường cảnh quan...).



Hình 1.4. Nội dung quản lý đào tạo

1.3. Khung lý thuyết nghiên cứu



1.4. Tiểu kết chương 1

YKPH của SV đối với HGD cho thấy hoạt động này ngày càng được các cơ sở giáo dục sử dụng rộng rãi bởi đặc tính của đánh giá của SV về HGD là đa chiều, ổn định, đáng tin cậy về mặt thống kê, hợp lệ, và tương đối không thiên vị, dễ kiểm soát hơn so với bất kỳ dữ liệu khác được

sử dụng để đánh giá GV. Các nghiên cứu cũng cho thấy YKPH của SV đã góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả HĐGD.

Việc đánh giá tác động của việc lấy YKPH SV về HĐGD đến công tác QLĐT là nhằm tìm ra những yếu tố tác động đến chức năng và các nội dung QLĐT, từ đó tìm ra những giải pháp cải tiến chất lượng hoạt động lấy YKPH của SV và nâng cao hiệu quả công tác QLĐT trong ĐHQGHN.

Công tác QLĐT được luận án xem xét theo 04 chức năng chính của quản lý bao gồm i) Lập kế hoạch; ii) Tổ chức thực hiện; iii) Chỉ đạo và điều hành; iv) Kiểm tra và giám sát và 05 nhiệm vụ cơ bản của công tác QLĐT gồm: i) Quản lý mục tiêu đào tạo; ii) QL nội dung và chương trình đào tạo; iii) Quản lý HĐGD của GV; iv) Quản lý hoạt động học của SV; v) QL các hoạt động hỗ trợ đào tạo (CSVC, tài chính phục vụ dạy học, môi trường đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo ...)

Chương 2

THIẾT KẾ VÀ TỔ CHỨC NGHIÊN CỨU

2.1. Thiết kế nghiên cứu

2.1.1. Quy trình tổ chức nghiên cứu

Bảng 2.1. Quy trình tổ chức nghiên cứu

Bước 1: Xác định mục đích, yêu cầu, nội dung và vấn đề nghiên cứu	Xác định mục đích, yêu cầu, nội dung và vấn đề nghiên cứu. Tìm hiểu quy định về hoạt động lấy YKPH từ người học của Bộ GD&ĐT Tìm hiểu thực tế hoạt động lấy YKPH của các đơn vị đào tạo trong ĐHQGHN; Tìm hiểu thực tế hoạt động QLĐT của ĐHQGHN; Tổng quan các nghiên cứu về QLĐT và hoạt động lấy YKPH từ người học.
Bước 2: Lựa chọn phương pháp nghiên cứu	Lựa chọn kết hợp 02 phương pháp nghiên cứu: nghiên cứu định tính và định lượng.
Bước 3: Xây dựng công cụ nghiên cứu	Thao tác hóa khái niệm, xác định biên số trong nghiên cứu; Xây dựng phiếu khảo sát và đề cương phỏng vấn; Lấy ý kiến chuyên gia về các công cụ nghiên cứu; Thử nghiệm và hoàn thiện công cụ khảo sát: sử dụng phần mềm chuyên dụng SPSS.
Bước 4: Khảo sát chính thức	Thu thập thông tin định lượng: thu thập thông tin thông qua phiếu khảo sát; nghiên cứu tài liệu, hồ sơ, các báo cáo của các đơn vị đào tạo; Thu thập thông tin định tính: phỏng vấn bán cấu trúc đối với CB lãnh đạo, QL, GV và SV.
Bước 5: Phân tích	Xử lý phiếu khảo sát thô, nhập dữ liệu và làm sạch

xử lý dữ liệu	dữ liệu; kiểm tra độ tin cậy của phiếu khảo sát. Phần mềm sử dụng để phân tích: SPSS, EXCEL; Xử lý các thông tin thu thập thông qua phỏng vấn; kiểm tra, đối chiếu với thông tin định lượng và định tính thu thập được; Kiểm định T-Test, Hồi quy tuyến tính.
Bước 6: Phân tích, báo cáo kết quả	Khẳng định về tác động của hoạt động lấy YKPH của SV về HĐGD đến công tác QLĐT; Làm rõ những tác động của của hoạt động lấy YKPH của SV về HĐGD đến công tác QLĐT trong ĐHQGHN
Bước 7: Kết luận	Kết luận Đề xuất một số giải pháp

2.1.2. Phương pháp nghiên cứu

2.1.2.1. Phương pháp thu thập thông tin

Phương pháp thu thập thông tin đóng vai trò quan trọng, nguồn thông tin thu nhận được làm cơ sở lý luận cho việc nghiên cứu, gồm:

* Phương pháp phân tích tài liệu

- Nghiên cứu, phân tích tài liệu trong và ngoài nước có liên quan đến hoạt động lấy YKPH từ người học, hoạt động QLĐT đại học, từ đó tìm ra mối liên hệ giữa việc lấy YKPH từ người học và hoạt động QLĐT.

* Phương pháp phỏng vấn sâu bán cấu trúc: trao đổi trực tiếp với các cán bộ, chuyên gia nhằm tìm hiểu hoạt động lấy YKPH từ người học được các đơn vị triển khai như thế nào? Có sự thay đổi nào trong công tác QLĐT từ khi thực hiện.

* Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi

Sử dụng chủ yếu ở 3 đối tượng có liên quan cụ thể như: CB (CB QLĐT và CB giảng dạy), SV đại học từ năm thứ hai trở đi và chuyên gia có kinh nghiệm trong nghiên cứu giáo dục;

* Phương pháp thống kê

- Thống kê các ý kiến khảo sát thu thập được để tìm hiểu mối quan hệ giữa hoạt động lấy YKPH từ người học với công tác QLĐT.

- Tính hệ số tác động (tương quan), kiểm định giả thuyết... đo lường, so sánh và đánh giá tác động của các biến số tới sự thay đổi hoạt động QLĐT.

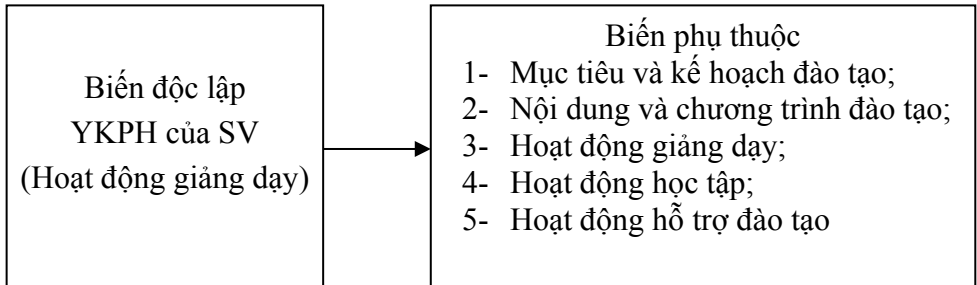
2.2. Tổ chức nghiên cứu

2.2.1. Thao tác hóa khái niệm và xây dựng tiêu chí đánh giá

Các hoạt động QLĐT được tiếp cận theo chức năng của QL bao gồm lập kế hoạch, tổ chức, điều chỉnh, kiểm tra và đánh giá. Đồng thời xác định 5 nội dung của hoạt động QLĐT bao gồm: QL mục tiêu đào tạo, QL nội dung

và chương trình đào tạo; QL HGD của GV; QL hoạt động học của SV; QL các hoạt động hỗ trợ đào tạo (đảm bảo chất lượng đào tạo, CSV, môi trường đào tạo...)

Hình 2.1. Sơ đồ biến số trong nghiên cứu khảo sát



2.2.2. Xây dựng công cụ khảo sát

Các tiêu chí cụ thể để lấy ý kiến của GV, CB QLĐT, SV của ĐHQGHN thông qua 02 bộ phiếu khảo sát gồm:

- Phiếu M1 được thiết kế để khảo sát 02 đối tượng là GV, CB QLĐT của các đơn vị đào tạo đại học trong ĐHQGHN
- Phiếu M2 được thiết kế để khảo sát đối tượng là SV đơn vị đào tạo đại học trong ĐHQGHN

Việc khảo sát được thực hiện thông qua hình thức khảo sát online theo 02 địa chỉ link như sau:

- <https://goo.gl/forms/P3Ve8s7YH2tkXWg72> (đối với CB)
- <https://goo.gl/forms/M8Ny3sDSDzOjGNny1> (đối với SV).

2.2.3. Đánh giá thang đo

Kết quả phân tích độ tin cậy của bảng hỏi ta cho giá trị Cronbach's Alpha rất cao, lớn hơn 0,8. Đồng thời hệ số tương quan biến tổng của các biến đo lường thành phần đều đạt giá trị lớn hơn 0,3.

2.2.4. Phương pháp phân tích và xử lý số liệu

Số liệu sau khi khảo sát được xử lý bằng phần mềm SPSS để thực hiện các thống kê mô tả, đánh giá độ tin cậy của thang đo, kiểm định T-test, phân tích hồi quy để tìm các yếu tố tác động đến công tác QLĐT khi thực hiện việc lấy YKPH của SV về HGD ở ĐHQGHN.

2.2.5. Tiểu kết chương 2

Chương 2 trình bày toàn bộ quá trình thiết kế và tổ chức nghiên cứu của luận án. Tác giả thực hiện quy trình tổ chức nghiên cứu, xác định mục đích, thao tác hóa khái niệm và xây dựng các tiêu chí đánh giá, xây dựng quy trình phân tích và xử lý thông tin. Việc xây dựng thiết kế công cụ khảo sát bằng phiếu hỏi được tác giả thực hiện đúng quy trình, đảm bảo tính khoa học và tính tin cậy của dữ liệu. Việc xây dựng công cụ khảo sát đã được kiểm tra độ tin cậy của thang đo làm cơ sở để thực hiện quá trình thu thập, phân tích và xử lý các thông tin thu được.

Độ tin cậy của các công cụ đều đảm bảo lớn hơn 0,8, độ tin cậy của các thang đo đảm bảo đều lớn hơn 0,7. Các câu hỏi trong phiếu khảo sát được sử dụng để thu thập thông tin đều có sự phù hợp cấu trúc.

Chương 3

HOẠT ĐỘNG LẤY Ý KIẾN PHẢN HỒI NGƯỜI HỌC VÀ QUẢN LÝ ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC Ở ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

3.1. Thông tin về Đại học Quốc gia Hà Nội

3.1.1. Lịch sử hình thành và quá trình phát triển

3.1.2. Cơ cấu tổ chức: ĐHQGHN có 3 cấp QL hành chính:

1) ĐHQGHN là đầu mối được Chính phủ giao các chỉ tiêu về ngân sách và kế hoạch hàng năm; 2) Các trường đại học, viện nghiên cứu khoa học thành viên; các khoa trực thuộc; các trung tâm nghiên cứu khoa học và công nghệ; các tổ chức phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và triển khai ứng dụng; cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; bệnh viện, nhà xuất bản, tạp chí khoa học trực thuộc ĐHQGHN là các đơn vị cơ sở có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng. 3) Các khoa, phòng nghiên cứu và tương đương thuộc trường đại học, viện nghiên cứu khoa học thành viên và các đơn vị trực thuộc ĐHQGHN.

3.2. Hoạt động lấy YKPH người học ở ĐHQGHN

ĐHQGHN giao Viện Đảm bảo chất lượng giáo dục đường dẫn tổ chức lấy ý kiến phản hồi từ SV hệ đại học kèm theo Phiếu đánh giá môn học để sử dụng từ năm học 2010-2011.

Ngày 23/12/2014, ĐHQGHN tiếp tục ban hành hướng dẫn số 5077/HD-ĐHQGHN về đánh giá chất lượng thông qua phản hồi từ các bên liên quan. Trong đó, có nội dung lấy YKPH người học về môn học và được áp dụng cho các đối tượng từ SV đại học đến học viên sau đại học. Hoạt động này đã trở thành hoạt động thường xuyên trong năm học góp phần thực

hiện quy chế dân chủ trong nhà trường, tham gia tích cực vào quá trình đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục.

3.2.1. Mục đích của việc lấy YKPH của SV

- Nhằm thu thập thêm thông tin từ phía SV về cách thức tổ chức thực hiện môn học, nội dung giảng dạy, phương pháp giảng dạy và phương pháp kiểm tra, đánh giá. Thông qua việc đánh giá môn học, tinh thần trách nhiệm của lãnh đạo, CB, GV và SV được nâng cao, góp phần xây dựng, củng cố văn hóa chất lượng trong đơn vị.

- Kết quả khảo sát là một trong những cơ sở để điều chỉnh việc tổ chức thực hiện môn học, nội dung và phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra, đánh giá, góp phần cải thiện chất lượng đào tạo, đồng thời là căn cứ phục vụ công tác bồi dưỡng, quy hoạch CB, GV.

3.2.2. Nội dung đánh giá: theo 4 nội dung sau:

- Hoạt động tổ chức thực hiện môn học; Chương trình môn học; HĐGD của GV; Hoạt động kiểm tra đánh giá kết quả học tập.

Hướng dẫn số 5077/HD-ĐHQGHN ngày 23/12/2014 của ĐHQGHN, YKPH được bổ sung thêm 2 phần là: Thông tin chung và Các ý kiến đóng góp khác.

3.2.3. Công cụ đánh giá

Phiếu đánh giá gồm 4 nội dung đánh giá: Tổ chức thực hiện môn học (3 tiêu chí); Chương trình môn học (4 tiêu chí); HĐGD (8 tiêu chí), Hoạt động kiểm tra đánh giá môn học (3 tiêu chí).

Phiếu hỏi theo thang đo Likert 5 mức độ: 1 = Hoàn toàn không đồng ý; 2 = Cơ bản không đồng ý; 3 = Phân vân; 4 = Cơ bản đồng ý; 5 = Hoàn toàn đồng ý.

3.2.4. Thực trạng thực hiện việc lấy YKPH SV của các đơn vị đào tạo trong ĐHQGHN

Từ khóa học 2010-2011, các đơn vị đào tạo đã triển khai hoạt động lấy YKPH của SV (trừ Khoa Y Dược là đơn vị mới thành lập và bắt đầu tuyển sinh từ khóa 2012-2013) sau khi kết thúc mỗi môn học dưới nhiều hình thức: phát phiếu hỏi trực tiếp, online/điện đàm SV và qua đối thoại với SV.

Trên cơ sở hướng dẫn của Viện ĐBCLGD về mẫu phiếu đánh giá các đơn vị đào tạo bổ sung thêm nội dung cho phù hợp với yêu cầu đặc thù của từng đơn vị nhưng nội dung chính tập trung vào: cách thức tổ chức môn học, nội dung chương trình đào tạo, phương thức/cách thức giảng dạy của GV, hoạt động kiểm tra đánh giá và đặc biệt là CSVC phục vụ học tập/giảng dạy được các đơn vị quan tâm và bổ sung thêm vào phiếu hỏi.

Theo đánh giá của các đơn vị, việc triển khai hoạt động lấy YKPH của SV sau khi kết thúc môn học đã trở thành nhiệm vụ thường xuyên góp phần đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo, xây dựng và phát triển văn hóa chất lượng của đơn vị; là một trong những cơ sở cho việc điều chỉnh

chương trình đào tạo cho phù hợp với chuẩn đầu ra, nhu cầu thực tế của thị trường lao động. YKPH của SV sau khi kết thúc môn học tạo được tính tích cực cho GV trong HĐGD của mình, giúp GV, đặc biệt là các GV trẻ nhìn nhận lại cách thức, phương pháp giảng dạy và tự điều chỉnh sao cho phù hợp với yêu cầu học tập ngày càng cao của người học.

Kết quả khảo sát YKPH của SV về môn học đều được các đơn vị sử dụng để thông báo cho GV, qua đó GV tự điều chỉnh HĐGD của chính mình nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy. Kết quả khảo sát cũng được gửi cho lãnh đạo đơn vị đào tạo/khoa/bộ môn để căn cứ điều chỉnh hoạt động QLĐT hay sử dụng làm một trong các căn cứ để đánh giá, phân loại GV; xét tăng lương, khen thưởng, bổ nhiệm.

3.3. Hoạt động QLĐT ở ĐHQGHN

3.3.1. Mục tiêu đào tạo

Mục tiêu của ĐHQGHN là đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, trình độ cao, bồi dưỡng nhân tài; nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và chuyên gia tri thức đa ngành, đa lĩnh vực; góp phần xây dựng, phát triển và bảo vệ đất nước; làm nòng cốt và đầu tàu trong hệ thống.

3.3.2. Phân cấp tổ chức và QLĐT

ĐHQGHN có quyền tự chủ cao trong hoạt động đào tạo, ĐHQGHN đã thực hiện QLĐT theo quy chế riêng đáp ứng các yêu cầu và quy định của Nhà nước, BGD&ĐT, đồng thời đảm bảo được những đặc thù riêng theo mô hình quản lý 2 cấp.

a) Cấp ĐHQGHN: Chỉ đạo và điều hành thống nhất công tác tổ chức và quản lý đào tạo theo cơ chế mở, liên thông, liên kết và hợp tác giữa các đơn vị đào tạo. Điều phối sử dụng các nguồn lực chung (nhân lực, CSV C - kỹ thuật) phục vụ đào tạo. Quản lý toàn diện công tác tổ chức và quản lý đào tạo của các khoa trực thuộc.

b) Cấp đơn vị đào tạo: Tổ chức và quản lý đào tạo các ngành học, học phần đã được ĐHQGHN giao nhiệm vụ; công nhận kết quả học tập của SV giữa các đơn vị đào tạo; xây dựng học liệu dùng chung. Xây dựng những ngành học mới, chương trình đào tạo mới, chú trọng các chương trình đào tạo có tính liên ngành, báo cáo Giám đốc ĐHQGHN xem xét quyết định ban hành và giao nhiệm vụ tổ chức đào tạo.

3.3.3. Thực trạng hoạt động QLĐT ở ĐHQGHN

Khảo sát tiến hành đối với 136 CB và 482 SV thuộc các đơn vị đào tạo trong ĐHQGHN, bao gồm 6 trường đại học thành viên và 2 khoa trực thuộc, hoạt động QLĐT được đánh giá theo 8 nội dung: (i) Mục tiêu và kế hoạch đào tạo; (ii) QL chương trình đào tạo; (iii) QL HĐGD của GV; (iv) QL hoạt động học tập của SV; (vii) QL các hoạt động hỗ trợ đào tạo (đội ngũ CB QL, nhân viên, môi trường học tập, CSV C và trang thiết bị).

Đánh giá của CB về hoạt động QLĐT, kết quả khảo sát đã phân tích ở trên cho thấy hoạt động QLĐT đã nhận được mức độ quan tâm rất cao của đội ngũ CB, đặc biệt là các CB cấp bộ môn. Kết quả khảo sát cho thấy hoạt động đào tạo của ĐHQGHN thực sự có chất lượng và hiệu quả. ĐHQGHN

đã xây dựng quy chế đào tạo riêng; xác định một cách rõ ràng về chiến lược, mục tiêu phát triển; theo đó kế hoạch đào tạo cũng được xây dựng một cách cụ thể và thường xuyên được điều chỉnh cho phù hợp với mục tiêu đào tạo. Triển khai đào tạo trong ĐHQGHN được thực hiện theo đúng kế hoạch, đúng quy chế, hoạt động lấy YKPH của các bên liên quan về hoạt động đào tạo được thực hiện định kỳ một cách nghiêm túc. Công tác kiểm tra, giám sát HĐGD một cách chặt chẽ đã tác động đến việc giảng dạy của GV được thực hiện theo đúng nội dung và chương trình đào tạo đã quy định; nội dung và thời lượng chương trình đào tạo được đảm bảo đầy đủ, không cắt giảm là một trong những yếu tố góp phần đảm bảo chất lượng đào tạo. Việc QL hoạt động học tập của SV cũng được các đơn vị đào tạo coi trọng và thực hiện theo đúng quy chế, thông báo đúng thời hạn cho SV đã phản ánh tính khách quan, chính xác của việc kiểm tra đánh giá. Các nội dung hỗ trợ cho quá trình đào tạo như cơ đội ngũ CB QL có phẩm chất đạo đức, năng lực QL, lãnh đạo; đủ đội ngũ cố vấn học tập, nhân viên phục vụ; CSVC trang thiết bị học tập, thư viện có đầy đủ giáo trình, tài liệu phục vụ giảng dạy, học tập và NCKH cũng là những yếu tố quan trọng góp phần vào việc nâng cao chất lượng của hoạt động QLĐT trong ĐHQGHN.

Bên cạnh những điểm mạnh trong công tác QLĐT, dưới góc nhìn của đội ngũ CB cũng còn một số hoạt động chưa được đánh giá cao. Đó là, sự quan tâm, mức độ hiểu biết của CB đối với các văn bản liên quan đến Luật Giáo dục và Luật Giáo dục đại học; Việc đổi mới phương pháp giảng dạy của GV (so với các HĐGD khác), có thể đổi mới một đại học lớn như ĐHQGHN thì yêu cầu GV phải không ngừng đổi mới phương pháp giảng dạy là cao và khắt khe hơn. Các vấn đề về chính sách, quyền lợi đối với đội ngũ CB, GV và nhân viên cũng chưa được đánh giá cao. Việc QL môi trường học tập, cơ sở trang thiết bị nói chung mà cụ thể là về diện tích lớp học hay kí túc xá, khu vui chơi, khu tập luyện thể thao chưa thật sự đáp ứng kỳ vọng đối với một cơ sở giáo dục đại học đầu ngành.

Đánh giá của người học đối với hoạt động QLĐT của ĐHQGHN là rất tốt, điều đó cho thấy SV khá hài lòng với dịch vụ đào tạo mà họ nhận được. Trong đó, các tiêu chí về nội dung và CTĐT, HĐGD của GV mà đặc biệt là năng lực chuyên môn của đội ngũ GV, thư viện có đầy đủ giáo trình, tài liệu phục vụ giảng dạy, học tập và nghiên cứu đã được người học đánh giá cao. Các đơn vị đào tạo cũng rất chú trọng đến hoạt động lấy YKPH của SV về HĐGD, về CSVC phục vụ học tập. Đây là hoạt động rất cần thiết, thể hiện sự tôn trọng của mỗi nhà trường đối với SV. YKPH của SV là kênh thông tin quan trọng, giúp đơn vị đào tạo điều chỉnh hoạt động QL, giúp GV điều chỉnh quá trình giảng dạy nhằm không ngừng cải tiến và nâng cao chất lượng đào tạo. Kết quả đánh giá của người học về hoạt động QLĐT cũng cho thấy, các đơn vị cần đầu tư hơn nữa về CSVC, môi trường phục vụ đào tạo như diện tích lớp học, kí túc xá, khu vui chơi, khu tập luyện thể thao đáp ứng nhu cầu của người học; các tiêu chí này chưa được người học đánh giá cao và cũng rất tương đồng với đánh giá của CB.

3.4. Tiểu kết chương 3

Với mô hình QLĐT 2 cấp (cấp ĐHQG và cấp đơn vị đào tạo trực thuộc), ĐHQGHN đã QL HĐĐT một cách hiệu quả theo quy chế đào tạo riêng, phát huy được những tiềm năng, thế mạnh của từng đơn vị đào tạo. Kết quả khảo sát YKPH của người học (SV) và CB về hoạt động QLĐT cho thấy ĐHQGHN có chiến lược, mục tiêu phát triển đào tạo rõ ràng, thường xuyên được cập nhật để phù hợp với xu thế phát triển giáo dục đào tạo trong khu vực và thế giới. Các hoạt động QLĐT từ QL HĐGD của GV, QL hoạt động học tập của SV, QL CTĐT, QL môi trường học tập, CSVC phục vụ GD và học tập đều được CB và SV đánh giá cao. Trong đó, hoạt động lấy YKPH của người học được thực hiện nghiêm túc theo định kỳ.

Dưới góc nhìn của CB và SV, bên cạnh những điểm mạnh trong công tác QLĐT, vẫn còn một số nội dung hoạt động chưa được đánh giá cao như: xây dựng kế hoạch đào tạo, việc thường xuyên cập nhật; điều chỉnh nội dung CTĐT; kế hoạch tuyển sinh phù hợp với tình hình thực tế; việc phân định rõ ràng chức năng, trách nhiệm và quyền hạn của CBQL, GV, nhân viên; đội ngũ cố vấn học tập và nhân viên hỗ trợ các hoạt động đào tạo; chính sách, quyền lợi đối với đội ngũ CB cũng như việc QL môi trường, CSVC và trang thiết bị cũng có điểm đánh giá thấp hơn các tiêu chí khác. Ngoài ra, tiêu chí đánh giá về kí túc xá, khu vui chơi, khu tập luyện thể thao đáp ứng nhu cầu của người học cũng được người học quan tâm và mong muốn được nhà trường tiếp tục quan tâm, đầu tư hơn nữa.

Chương 4

TÁC ĐỘNG CỦA Ý KIẾN PHẢN HỒI TỪ SINH VIÊN VỀ HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY ĐẾN CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

4.1. Thông tin chung về mẫu khảo sát

Kết quả đánh giá tác động của việc lấy YKPH của SV về HĐGD đối với công tác QL hoạt động đào tạo đại học của ĐHQGHN được tiến hành khảo sát trên 3 nhóm khách thể CB QL, GV và SV. Nghiên cứu được thực hiện trên 407 CB QL, GV và 2.086 SV thuộc 06 trường đại học và 03 khoa trực thuộc của ĐHQGHN.

4.2. Kết quả đánh giá tác động

+ Đánh giá của SV: HĐGD của GV được người học đánh giá thay đổi nhiều nhất sau khi triển khai lấy YKPH ($\text{ĐTB}_{\text{HĐGD}} = 3.34 < 3.40/5$). Tiếp đến là hoạt động liên quan CTĐT, HĐHT của SV và các hoạt động khác có liên quan, mức độ hài lòng của SV đối với hoạt động lấy YKPH giảm lần lượt là 3.29, 3.24 và 3.14. Nội dung SV cho rằng nhà trường thay đổi ít nhất là CSVC và trang thiết bị, môi trường cảnh quan phục vụ giảng dạy và học tập ($\text{ĐTB}_{\text{CSVc}} = 3.09 < 3.40/5$).

+ Đánh giá của CB, GV: việc lấy YKPH từ SV về HĐGD có tác động sâu sắc đến HĐGD và hoạt động QLĐT. CB và GV, đặc biệt là lãnh đạo Bộ môn/Khoa/Trường ($\text{ĐTB}_{4,11} \text{ và } 4,01$). Mức độ thay đổi trong công tác QLĐT đối với các nội dung về Mục tiêu, Chiến lược và Kế hoạch đào tạo

có ĐTB từ 3,25-3,44. Hệ số tương quan về mức độ hiểu biết hệ thống văn bản với mức độ thay đổi các hoạt động liên quan đến QLĐT từ 0,408-0,816, mức ý nghĩa $p=0.000<0,01$. Đánh giá tương quan mức độ thay đổi từng nội dung trong công tác QLĐT đại học ở các đơn vị đào tạo trong ĐHQGHN từ khi triển khai lấy YKPH về HGD cho kết quả từ 0,395-0,816 với mức ý nghĩa $p=0.000<0,01$.

+ Thay đổi trong quản lý CTĐT: có sự phù hợp, tương đồng giữa kết quả đánh giá của SV với CB, GV như sau:

SV đánh giá có sự thay đổi nhiều nhất ở các nội dung: CTĐT đáp ứng yêu cầu về kiến thức, kỹ năng của chuẩn đầu ra, CTĐT có đầy đủ giáo trình và tài liệu tham khảo, SV được lấy YKPH về CTĐT. Nội dung SV đánh giá có sự thay đổi thấp nhất là việc Cập nhật và điều chỉnh CTĐT phù hợp với mục tiêu đào tạo.

CB, GV đánh giá có sự thay đổi nhiều nhất ở các nội dung: Thông tin về CTĐT được cung cấp đầy đủ cho SV và các bên liên quan; Quy định/hướng dẫn về xây dựng CTĐT rõ ràng, CTĐT được xây dựng phù hợp với mục tiêu đào tạo. Nội dung CB, GV đánh giá có sự thay đổi thấp nhất là việc CTĐT được định kỳ đánh giá bởi các bên liên quan và Thanh tra/kiểm tra thực hiện CTĐT.

+ Thay đổi trong quản lý HĐHT của SV:

Theo đánh giá của SV cho thấy có sự thay đổi trong công tác QLĐT đối với nội dung QL HĐHT, trong đó có 3 nội dung có thay đổi nhiều nhất là SV được cấp văn bằng, chứng chỉ theo đúng quy định (ĐTB 3,36); Nhà trường đảm bảo các chế độ chính sách và các hoạt động hỗ trợ khác cho SV trong quá trình học tập (3,30); SV được tham gia lấy ý kiến về HGD của GV và các hoạt động hỗ trợ ĐT (3,30). Nội dung thay đổi ít hơn đó là YKPH của SV được sử dụng để điều chỉnh hoạt động đào tạo (ĐTB 3,05).

Theo đánh giá của CB, GV, nội dung có sự thay đổi nhiều nhất trong QL HĐHT đó là SV được phổ biến đầy đủ quy chế đào tạo ngay từ đầu khóa học (ĐTB 3,73); Kết quả học tập của SV được thông báo công khai, đúng thời hạn, được QL và lưu trữ đúng theo quy định (ĐTB 3,66); Văn bằng, chứng chỉ được cấp theo đúng quy định (ĐTB 3,64). Nội dung được GV đánh giá thay đổi ít hơn đó là Biện pháp QL hoạt động tự học và HĐHT trên lớp của SV (ĐTB 3,39).

+ Thay đổi trong quản lý HGD:

Theo đánh giá của SV, những nội dung có thay đổi nhiều nhất trong QL HGD của GV đó là GV thực hiện kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của SV đúng quy định (ĐTB 3,40) và Hoạt động lấy YKPH của SV (ĐTB 3,39). Nội dung SV đánh giá có ít thay đổi nhất là việc GV thực hiện đổi mới phương pháp GD và đội ngũ GV có đầy đủ để tham gia giảng dạy các CTĐT (ĐTB 3,30). Tuy nhiên, sự chênh lệch trong đánh giá về sự tác động giữa các nội dung trên không có sự khác biệt quá lớn.

Đánh giá của CB, GV về sự thay đổi trong công tác QL HGD cho thấy nội dung có thay đổi nhiều nhất đó là Đội ngũ GV đáp ứng yêu cầu về

năng lực chuyên môn (ĐTB 3,63), GV giảng dạy theo đúng nội dung, thời lượng của CTĐT (TB 3,61). Đối với nội dung GV thực hiện đổi mới phương pháp GD (ĐTB 3,60) được CB, GV đánh giá cao tuy nhiên ở đối tượng SV lại đánh giá chưa có sự thay đổi nhiều so với các nội dung khác trong công tác QL HĐGD.

+ Thay đổi trong các hoạt động hỗ trợ ĐT:

SV đánh giá cao sự thay đổi về Môi trường cảnh quan sạch đẹp, phù hợp với môi trường giáo dục đại học (ĐTB 3,23), SV được tạo điều kiện thuận lợi trong tổ chức hoặc tham gia các hoạt động ngoại khóa (ĐTB 3,17) và Lớp học có đủ diện tích để tổ chức giảng dạy và học tập (ĐTB 3,10). Nội dung về Phòng học, phòng thực hành, phòng thí nghiệm đáp ứng phục vụ giảng dạy, học tập, nghiên cứu chưa được đánh giá cao về sự thay đổi.

CB, GV đánh giá sự thay đổi nhiều nhất ở nội dung sau: Đội ngũ CBQL có phẩm chất đạo đức, năng lực QLĐT (ĐTB 3,52), Chiến lược, chính sách đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CB làm công tác QLĐT (ĐTB 3,42). Các nội dung nhận được sự đánh giá thấp hơn đó là Kí túc xá, khu vui chơi, khu luyện tập thể thao (ĐTB 3,03), Môi trường cảnh quan sạch đẹp, phù hợp với môi trường đào tạo đại học (ĐTB 3,08) – nội dung này có sự khác so với đánh giá của SV, do CB, GV thường có yêu cầu cao và khắt khe hơn đối với SV; Nội dung về Phòng học, phòng thực hành, phòng thí nghiệm đáp ứng phục vụ giảng dạy, học tập, nghiên cứu (ĐTB 3,25) cũng chưa được đánh giá cao về sự thay đổi và tương đồng với đánh giá của SV.

- Kết quả phân tích hồi quy các yếu tố tác động của YKPH từ SV về HĐGD đến công tác QLĐT cho thấy có mối tương quan giữa các yếu tố trong công tác QLĐT, mô hình hồi quy tuyến tính mô tả tác động của YKPH từ SV về HĐGD đến công tác QLĐT như sau:

+ Đối với đánh giá của SV

$Y = 0,277 * CSVC + 0,222 * HĐHT + 0,164 * HDGD + 0,129 * CTĐT$

+ Đối với đánh giá của CB, GV

$Y = 0,376 * HĐ hỗ trợ ĐT + 0,138 * Mục tiêu, kế hoạch đào tạo + 0,072 * CTĐT + 0,060 * HĐGD + 0,054 * HĐHT$

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Về lý luận: Luận án đã đóng góp cơ sở lý luận về thông tin phản hồi, hoạt động lấy YKPH của người học, hoạt động QLĐT đại học, phương pháp đánh giá tác động trong giáo dục.

Về thực tiễn: Là nghiên cứu duy nhất cho đến nay đánh giá hiệu quả của hoạt động lấy YKPH của người học về HĐGD đến công tác QLĐT đại học ở ĐHQGHN. Luận án đã chỉ ra những hình thức và cơ chế tác động tích cực của YKPH góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả QLĐT ở ĐHQGHN. Đánh giá được tác động của YKPH từ SV về HĐGD đến công tác QLĐT đại học ở ĐHQGHN từ đó đưa ra các giải pháp nâng cao hiệu quả và chất lượng

hoạt động lấy YKPH từ SV về HGD và QLĐT có tính khả thi và phù hợp với thực tiễn của giáo dục đại học Việt Nam.

Về kết quả nghiên cứu chính:

* Luận án đã xác định được YKPH về HGD sẽ tác động đến 4 chức năng (lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra) và 5 nội dung (quản lý mục tiêu đào tạo, HGD, hoạt động học tập và các điều kiện hỗ trợ đào tạo) của hoạt động QLĐT đại học.

* Kết quả đánh giá được tác động của việc lấy YKPH của SV về HGD đến công tác QLĐT trong các đơn vị đào tạo thuộc ĐHQGHN thông qua khảo sát 407 CB, GV và 2086 SV các đơn vị đào tạo thuộc ĐHQGHN như sau:

- Có sự tác động tích cực của việc lấy YKPH của SV về HGD đến công tác QLĐT tại các đơn vị đào tạo đại học trong ĐHQGHN ở những nội dung sau:

+ Theo đánh giá của SV: YKPH của SV có những tác động mạnh mẽ đến HGD của giảng viên (giảng viên thực hiện kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của SV đúng quy định, lấy YKPH của SV về HGD); đến CTĐT (CTĐT đáp ứng yêu cầu về kiến thức, kỹ năng của chuẩn đầu ra, CTĐT có đầy đủ giáo trình và tài liệu tham khảo, SV được lấy YKPH về CTĐT); đến hoạt động học tập của SV (SV được cấp văn bằng, chứng chỉ theo đúng quy định; Nhà trường đảm bảo các chế độ chính sách và các hoạt động hỗ trợ khác cho SV trong quá trình học tập; SV được tham gia lấy ý kiến về HGD của giảng viên và các hoạt động hỗ trợ đào tạo) và các điều kiện hỗ trợ học tập (môi trường cảnh quan sạch đẹp, phù hợp với môi trường giáo dục đại học, SV được tạo điều kiện thuận lợi trong tổ chức hoặc tham gia các hoạt động ngoại khóa, lớp học có đủ diện tích để tổ chức giảng dạy và học tập).

+ Theo đánh giá của CB, GV: YKPH của SV có tác động tích cực đến HGD của giảng viên (đội ngũ giảng viên đáp ứng yêu cầu về năng lực chuyên môn, giảng viên giảng dạy theo đúng nội dung, thời lượng của CTĐT và giảng viên thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy), đến CTĐT (thông tin về CTĐT được cung cấp đầy đủ cho SV và các bên liên quan; Quy định/hướng dẫn về xây dựng CTĐT rõ ràng, CTĐT được xây dựng phù hợp với mục tiêu đào tạo); đến quản lý hoạt động học tập của SV (SV được phổ biến đầy đủ quy chế đào tạo ngay từ đầu khóa, kết quả học tập của SV được thông báo công khai, đúng thời hạn và được quản lý, lưu trữ đúng theo quy định, văn bằng, chứng chỉ được cấp theo đúng quy định); đến các hoạt động hỗ trợ đào tạo (đội ngũ cán bộ làm công tác QLĐT có phẩm chất đạo đức, năng lực; nhà trường có chiến lược, chính sách đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác QLĐT).

- Tuy nhiên, YKPH của SV chưa có tác động mạnh đến các nội dung như: việc đánh giá định kỳ CTĐT bởi các bên liên quan, về công tác thanh tra/kiểm tra thực hiện CTĐT; kí túc xá, khu vui chơi, khu luyện tập thể thao; việc đáp ứng phòng học, phòng thực hành, phòng thí nghiệm phục vụ giảng dạy, học tập, nghiên cứu (theo ý kiến đánh giá của CB, GV). Theo đánh giá

của SV việc sử dụng YKPH của SV để điều chỉnh hoạt động đào tạo cũng chưa có sự thay đổi lớn.

Kiến nghị

Kết quả nghiên cứu đã cho thấy YKPH từ SV đến công tác giảng dạy là một hoạt động hết sức có ý nghĩa và vô cùng cần thiết trong mỗi cơ sở giáo dục. YKPH từ SV đã tác động mạnh mẽ đến công tác QLĐT, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo. Để nâng cao chất lượng đào tạo của ĐHQGHN nói chung và các đơn vị đào tạo nói riêng cũng như để hoạt động lấy YKPH ngày càng đem lại hiệu quả và hỗ trợ cho việc nâng cao chất lượng HĐGD, luận án đề xuất một số kiến nghị sau:

Về hoạt động lấy YKPH từ người học

- Các đơn vị đào tạo cần phổ biến và tuyên truyền cho SV hiểu rõ hơn ý nghĩa, vai trò, trách nhiệm của SV khi tham gia phản hồi ý kiến về HĐGD cũng như các hoạt động khác của nhà trường; trên cơ sở hướng dẫn của ĐHQGHN, mỗi đơn vị đào tạo cần xây dựng các tiêu chí đánh giá riêng cho phù hợp với đặc thù đào tạo của mình, đặc biệt chú trọng đến các câu hỏi mở để SV có thể bày tỏ hết ý kiến của mình để hoạt động này thực sự mang lại kết quả chính xác, khách quan, hiệu quả phục vụ cho công tác quản lý, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.

- ĐHQGHN cần rà soát lại hoạt động này nhằm điều chỉnh những điểm chưa hợp lý, đặc biệt là hướng dẫn về tiêu chí đánh giá và sử dụng kết quả đánh giá, thông qua YKPH của SV. Cần có quy định cụ thể, mang tính định lượng để các đơn vị có thể triển khai thực hiện một cách rõ ràng, minh bạch. Kết quả đánh giá cần được thông báo công khai cho SV biết về những điều chỉnh, thay đổi trong công tác QLĐT.

Về hoạt động quản lý đào tạo

- ĐHQHN và các đơn vị đào tạo cần chú trọng và tăng cường đầu tư hơn nữa về CSVC, trang thiết bị, cảnh quan môi trường phục vụ học tập và giảng dạy đặc biệt đối với các đơn vị đào tạo hiện nay còn phải đi thuê CSVC, để xứng tầm là ĐH đứng hàng đầu Việt Nam và đứng trong top 1.000 ĐH tốt nhất thế giới.

- Đối với CTĐT: CTĐT là một nội dung vô cùng quan trọng trong công tác QLĐT, để chất lượng đào tạo ngày càng nâng cao và khẳng định vị thế một ĐHQG thì CT cần được các đơn vị quan tâm hơn nữa trong việc định kỳ cập nhật, điều chỉnh nội dung để CTĐT thực sự phù hợp với thực tiễn, mục tiêu đào tạo; việc xác định chuẩn đầu ra cho mỗi CTĐT cần được gắn với các tiêu chuẩn, tiêu chí rõ ràng; công tác đánh giá định kỳ bởi các bên liên quan, kiểm tra thực hiện CTĐT cũng cần được chú trọng và thực hiện nghiêm túc.

- Đối với HĐHT của SV: ĐHQGHN và các đơn vị đào tạo cần có biện pháp kiểm tra, kiểm soát hoạt động học tập của SV, kể cả việc tự học để SV luôn ý thức và thực hiện nghiêm túc từ đó sẽ góp phần nâng cao tỷ lệ SV tốt nghiệp đúng thời hạn cũng như đáp ứng được mục tiêu đào tạo.

- Đối với HGD của GV: ĐHQGHN là cơ sở giáo dục đứng đầu cả nước về tỷ lệ GV có trình độ chuyên môn cao, tuy nhiên với yêu cầu ngày càng cao trong cuộc cách mạng 4.0 thì yêu cầu về GV áp dụng phương pháp GD hiện đại và có chuyên môn sâu về lĩnh vực GD vẫn là vấn đề các đơn vị đào tạo cần chú trọng hơn trong quá trình xây dựng và thực thi chiến lược, kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ GV. Ngoài ra, việc đánh giá HGD của GV thông qua YKPH các bên liên quan cũng cần được triển khai theo đúng quy định và kết quả đánh giá này cần được sử dụng trong việc phân loại, đánh giá GV, kiên quyết không bố trí GV có kết quả đánh giá còn nhiều hạn chế trong hai kỳ liên tiếp tham gia GD.

Những hạn chế của luận án

Luận án này mới dừng lại đánh giá tác động của YKPH từ SV về HGD đối với công tác QLĐT của ĐHQGHN, chưa tiến hành trên diện rộng đối với các cơ sở giáo dục khác. Luận án chưa có sự đối sánh giữa các đơn vị đào tạo trong ĐHQGHN.

Nghiên cứu còn dàn trải chưa tập trung vào một đến hai nội dung chính của công tác QLĐT để làm rõ hơn từng khía cạnh vì vậy cần được tiếp tục nghiên cứu ở nhiều trường đại học khác hay tập trung vào một nội dung cụ thể như CTĐT và cần mở rộng đánh giá tác động của YKPH từ các bên liên quan khác.

CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Vương Thị Phương Thảo (2015), *Đánh giá môi trường giáo dục đại học qua YKPH của SV*. Tạp chí Giáo dục & Xã hội, số 49, tr 22-24
2. Vương Thị Phương Thảo, Cần Thị Thanh Hương (2015), *Vấn đề sử dụng kết quả đánh giá chất lượng HGD*. Tạp chí Quản lý giáo dục, số 71, tr 8-11
3. Vương Thị Phương Thảo, Phan Xuân Hiếu (2017). *Tiếp cận đa chiều về quản lý hoạt động đào tạo ở ĐHQGHN*. Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, số 1, tr 77-89.
4. Phan Xuân Hiếu, Vương Thị Phương Thảo và các cộng sự (2017). *Performance Prediction for Students: A Multi-Strategy Approach*. Tạp chí CIT, Volume 17, No2.
5. Phan Xuân Hiếu, Vương Thị Phương Thảo và các cộng sự. *Phân tích, khai thác dữ liệu dạy học và thông tin phản hồi của SV nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả QLĐT*. Đề tài cấp ĐHQGHN mã số QG.15.29. Nghiệm thu tháng 5/2018.